

Số: /BC-UBND

Cao Bằng, ngày tháng 7 năm 2025

BÁO CÁO
Giá thị trường tháng 6, quý II, 06 tháng đầu năm 2025
trên địa bàn tỉnh Cao Bằng

Kính gửi: Bộ Tài chính

Thực hiện Thông tư số 29/2024/TT-BTC ngày 16 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường và kinh phí bảo đảm cho công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường, Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Cao Bằng báo cáo giá thị trường tháng 6, quý II, 06 tháng đầu năm 2025 trên địa bàn tỉnh như sau:

I. TỔNG QUAN VỀ TÌNH HÌNH THỊ TRƯỜNG THÁNG 6, QUÝ II, 06 THÁNG ĐẦU NĂM 2025

1. Mặt bằng giá thị trường và diễn biến mặt bằng giá thị trường hàng hóa, dịch vụ

Bối cảnh quốc tế, khu vực tiếp tục có những diễn biến phức tạp, khó lường; cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn gay gắt; xung đột quân sự gia tăng tại một số quốc gia, khu vực; chiến tranh thương mại chưa chấm dứt do sự thay đổi nhanh chóng trong chính sách thuế quan của Hoa Kỳ, tiềm ẩn rủi ro đối với tăng trưởng kinh tế thế giới. Trong nước, nền kinh tế duy trì đà tăng trưởng tích cực; các giải pháp ổn định vĩ mô, thúc đẩy chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo, tinh gọn bộ máy hành chính tiếp tục được triển khai quyết liệt, đồng bộ; quốc phòng, an ninh được giữ vững; an sinh xã hội được đảm bảo.

Đối với tỉnh Cao Bằng, tình hình kinh tế - xã hội có nhiều chuyển biến tích cực, công tác sắp xếp tổ chức bộ máy, xây dựng mô hình chính quyền địa phương 2 cấp được thực hiện khẩn trương; hoạt động đối ngoại được đẩy mạnh, quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo; tuy nhiên kinh tế - xã hội của tỉnh còn một số tồn tại, hạn chế như: các động lực tăng trưởng chưa có sự bứt phá rõ nét; khả năng hấp thụ vốn và sức cầu của nền kinh tế còn yếu; chi phí sản xuất có xu hướng tăng, hoạt động sản xuất kinh doanh trong một số ngành, lĩnh vực còn khó khăn; cơ sở hạ tầng thiếu và yếu, chưa đồng bộ; đời sống của một bộ phận Nhân dân vẫn còn khó khăn; tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội ở một số địa bàn, trên không gian mạng, tội phạm công nghệ cao tiềm ẩn yếu tố phức tạp.

Thực hiện chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ngành trung ương, UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở, ngành, địa phương triển khai các nhiệm vụ về công tác quản lý và điều hành giá; tăng cường tổ chức theo dõi sát

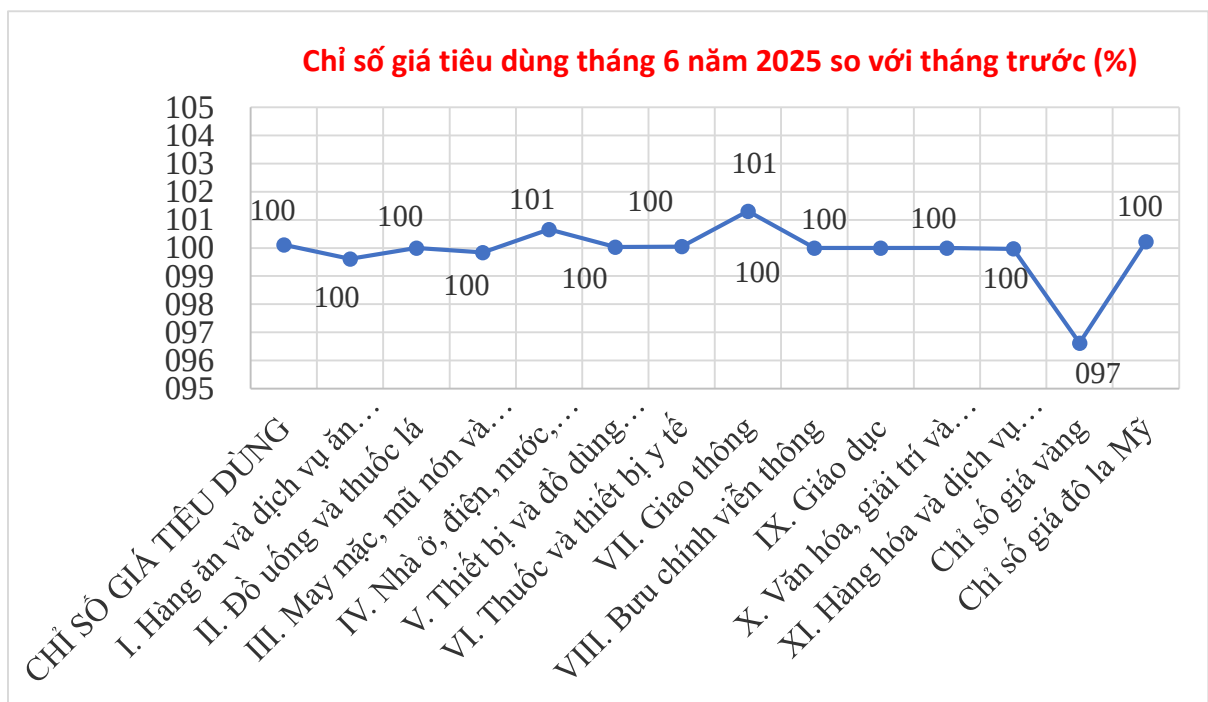
diễn biến cung cầu, giá cả thị trường để có biện pháp điều hành phù hợp; chỉ đạo tập trung công tác quản lý điều hành giá, góp phần vào kiểm soát lạm phát, cũng như đảm bảo hoạt động cung ứng hàng hóa, dịch vụ trên thị trường đặc biệt là các mặt hàng thiết yếu, nhằm đảm bảo nguồn cung ứng và giá cả hàng hóa ổn định, đáp ứng nhu cầu người dân và doanh nghiệp. Do đó, giá cả các mặt hàng lương thực, thực phẩm ổn định; các cửa hàng xăng dầu vẫn cung cấp hàng đảm bảo, đáp ứng nhu cầu người dân, doanh nghiệp.

2. Tình hình biến động giá cả tháng 6 năm 2025

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 6 năm 2025 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng có biến động tăng so với tháng trước. Cụ thể: chỉ số CPI chung trong tháng tăng 0,11% so với tháng trước; tăng 2,71% so với cùng tháng năm trước; tăng 1,86% so với tháng 12 năm trước; tăng 2,19% so với bình quân cùng kỳ.

Trong 11 nhóm hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng chính thì có 04 nhóm hàng có xu hướng tăng so với tháng trước. Cụ thể: nhà ở, điện nước, chất đốt và vật liệu xây dựng tăng 0,66%; thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 0,03%; thuốc và dịch vụ y tế tăng 0,05%; giao thông tăng 1,30%. Ngược lại, có 03 nhóm hàng chỉ số giá giảm: hàng ăn và dịch vụ ăn uống giảm 0,39%; may mặc, mũ nón, giày dép giảm 0,16%; Hàng hoá và dịch vụ khác giảm 0,03%. Riêng các nhóm đồ uống và thuốc lá; Bưu chính viễn thông; giáo dục; văn hóa, giải trí và du lịch có chỉ số giá không tăng không giảm so với tháng trước.

Chỉ số giá Vàng trong tháng giảm 3,38%; Chỉ số giá Đô la trong tháng tăng 0,22% so với tháng trước.



3. Tình hình biến động giá cả Quý II năm 2025

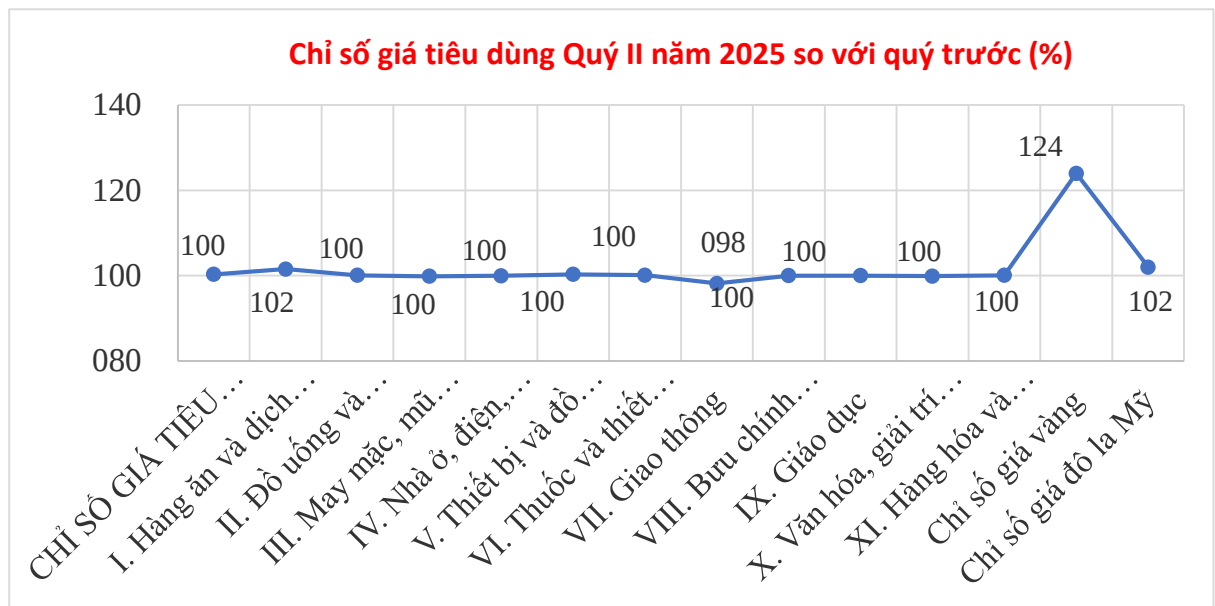
Chỉ số giá tiêu dùng Quý II năm 2025 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng tăng 0,32% so với quý trước, cụ thể:

Trong 11 nhóm hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng chính thì có 05 nhóm hàng hoá có chỉ số giá tăng so với quý trước: hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 1,56%; đồ uống và thuốc lá tăng 0,09%; thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 0,31%; thuốc và dịch vụ y tế tăng 0,12%; hàng hoá và dịch vụ khác tăng 0,10%.

Ngược lại với các nhóm có chỉ số giá tăng thì có 04 nhóm hàng có chỉ số giá giảm so với quý trước. Cụ thể: may mặc, mũ nón và giày dép giảm 0,14%; nhà ở, điện, nước, chất đốt và vật liệu xây dựng giảm 0,03%; giao thông giảm 1,84%; văn hoá, giải trí và du lịch giảm 0,10%.

Các nhóm bưu chính viễn thông, giáo dục ổn định không tăng, không giảm so với quý trước.

Trong Quý II năm 2025, chỉ số Vàng tăng 23,96% so với quý trước; chỉ số giá Đô la Mỹ tăng 1,99% so quý trước.



4. Tình hình biến động giá cả 6 tháng đầu năm 2025

Chỉ số giá tiêu dùng 6 tháng đầu năm 2025 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng tăng 2,19% so với cùng kỳ năm 2024, cụ thể:

Trong 11 nhóm hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng chính thì có 07 nhóm hàng hoá có chỉ số giá tăng so với cùng kỳ: hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 2,19%; Đồ uống và thuốc lá tăng 1,59%; may mặc, mũ nón và giày dép tăng 0,68%; nhà ở, điện, nước, chất đốt và vật liệu xây dựng tăng 1,32%; thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 0,50%; thuốc và dịch vụ y tế tăng 15,52%; hàng hoá và dịch vụ khác tăng 3,27%. Nhóm thuốc và dịch vụ y tế tăng cao do giá dịch vụ y tế tăng theo Nghị quyết 120/2024/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng áp dụng từ 01/01/2025.

Ngược lại với các nhóm có chỉ số giá tăng thì có 04 nhóm hàng có chỉ số giá giảm so với cùng kỳ: giao thông giảm 6,03%; bưu chính viễn thông giảm 0,16%; giáo dục giảm 17,16%; văn hoá, giải trí và du lịch giảm 0,17%. Nhóm

giáo dục giảm do năm học 2024-2025 vẫn áp dụng mức thu theo Nghị quyết số 06/2024/NQ-HĐND ngày 08/4/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng.

Trong 6 tháng đầu năm 2025, chỉ số Vàng tăng 42,58% so với cùng kỳ; chỉ số giá Đô la Mỹ tăng 3,39% so với cùng kỳ.



5. Thống kê mức giá hàng hóa, dịch vụ tháng 6 năm 2025

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

II. DIỄN BIẾN GIÁ THỊ TRƯỜNG CỦA MỘT SỐ HÀNG HÓA, DỊCH VỤ THIẾT YẾU THÁNG 6 NĂM 2025

Diễn biến tăng, giảm của các nhóm hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng chính trong tháng 6 năm 2025 cụ thể như sau:

1. Hàng ăn và dịch vụ ăn uống

Chỉ số giá nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống trong tháng 6 giảm 0,39% so với tháng trước, tác động giảm chủ yếu do nhóm: thực phẩm giảm 1,44% so với tháng trước.

Nhóm thực phẩm có chỉ số giá giảm 1,44% so với tháng trước, do ảnh hưởng của các nhóm hàng hóa sau: thịt gia súc giảm 3,08%; thịt chế biến giảm 0,53%; trứng các loại giảm 0,73%; dầu mỡ ăn và chất béo khác giảm 0,84%; rau tươi, khô và chế biến giảm 1,66%; quả tươi, chế biến giảm 1,24%. Cụ thể một số mặt hàng giảm giá như: thịt lợn giảm 3,25%, nội tạng động vật giảm 2,97%; thịt quay, giò, chả giảm 0,58%; mỡ động vật giảm 1,00%; su hào giảm 0,15%; cà chua giảm 6,08%; khoai tây giảm 0,46%; rau muống giảm 6,69%; đỗ quả tươi giảm 2,01%; rau dạng quả, củ giảm 4,07%; rau tươi khác giảm 0,51%. Nhóm thực phẩm giảm do giá lợn hơi trong tháng giảm nên các sản phẩm thịt gia súc giảm. Ngoài ra, đang vào mùa của nhiều loại rau, củ nên lượng cung phong phú kéo theo giá cả rau, củ giảm làm cho chỉ số giá chung nhóm này giảm.

Ngược chiều với chỉ số giá giảm trong nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống thì chỉ số giá nhóm lương thực và ăn uống ngoài gia đình có chỉ số giá tăng. Cụ thể: nhóm lương thực tăng 1,17%; ăn uống ngoài gia đình tăng 1,18%. Các nhóm sản phẩm tăng chủ yếu như: gạo tăng 1,99%; lương thực chế biến tăng 0,29%. Cụ thể một số mặt hàng tăng như: gạo tẻ thường tăng 1,68%, gạo tẻ ngon tăng 0,59%; gạo nếp tăng 4,01%; bún, bánh phở, bánh đa tăng 2,04%; ăn ngoài gia đình tăng 1,86%. Cả 2 nhóm lương thực và ăn uống ngoài gia đình tăng do nhu cầu dùng và biến động của giá cả thị trường làm giá bán gạo và các sản phẩm từ gạo tăng nên ảnh hưởng đến chỉ số giá chung 2 nhóm này tăng.

Nhìn chung, trong tháng các mặt hàng lương thực, thực phẩm phong phú và đa dạng, giá cả tăng giảm khá ổn định theo mùa vụ, đáp ứng được nhu cầu tiêu dùng của người dân trên địa bàn tỉnh.

2. May mặc, mũ nón, giày dép

Chỉ số giá nhóm hàng may mặc, mũ nón, giày dép giảm 0,16% so với tháng trước, chủ yếu do ảnh hưởng của nhóm may mặc giảm 0,16%. Cụ thể các mặt hàng: quần, áo cho nam (13 tuổi trở lên) giảm 0,30%; quần, áo cho nữ (13 tuổi trở lên) giảm 0,36%. Tác động làm chỉ số giá nhóm này giảm do nhu cầu tiêu dùng trong tháng giảm.

3. Nhà ở, điện, nước, chất đốt và vật liệu xây dựng

Chỉ số giá nhóm nhà ở, điện, nước, chất đốt và vật liệu xây dựng trong tháng tăng 0,66% so với tháng trước, tăng chủ yếu ở các nhóm hàng: nhà ở tăng 0,05%; nước sinh hoạt và dịch vụ khác liên quan đến nhà ở tăng 0,22%; điện và dịch vụ điện tăng 3,99%. Cụ thể giá một số mặt hàng: vật liệu bảo dưỡng nhà ở tăng 0,26%; nước sinh hoạt tăng 0,25%, giá trung bình 9.280 đồng/m³; điện sinh hoạt tăng 4,06%, giá trung bình 2.285 đồng/kwh; giá Gas giảm 1,06%; dầu hoả tăng 3,99%. Tác động làm tăng chỉ số giá nhóm này chủ yếu do nhu cầu sử dụng điện, nước của người dân trong mùa hè nắng nóng tăng. Ngoài ra, trong tháng giá điện đã áp dụng mức giá mới tăng nên ảnh hưởng chung đến chỉ số nhóm này tăng.

4. Thiết bị và đồ dùng gia đình

Chỉ số giá nhóm thiết bị và đồ dùng gia đình tăng nhẹ 0,03% so với tháng trước, do ảnh hưởng của các nhóm: thiết bị dùng trong gia đình tăng 0,08%; đồ dùng trong nhà tăng 0,02%, cụ thể mặt hàng: máy giặt tăng 0,26%; thiết bị khác tăng 0,15%; đồ điện 0,21%; đồ dùng nấu ăn tăng 0,06. Chỉ số giá nhóm này tăng nhẹ do nhu cầu tiêu dùng của người dân đối với các thiết bị và đồ dùng gia đình trong tháng tăng.

5. Thuốc và dịch vụ y tế

Chỉ số giá nhóm thuốc và dịch vụ y tế tăng nhẹ 0,05% so với tháng trước, tăng ở nhóm thuốc và thiết bị y tế tăng 0,28%. Cụ thể giá một số loại thuốc tăng: thuốc chống nhiễm, điều trị ký sinh trùng tăng 0,86%; thuốc tim mạch tăng 0,72%; thuốc giảm đau, thuốc hạ sốt, chống viêm không steroid và thuốc điều trị

gút và các bệnh xương tăng 0,41% so với tháng trước. Nhóm dụng cụ y tế và dịch vụ khám sức khỏe có chỉ số giá ổn định.

6. Giao thông

Nhóm giao thông trong tháng tăng 1,30% so với tháng trước. Tăng do sự điều hành kinh doanh xăng dầu của Bộ Công Thương. Chủ yếu tăng ở các nhóm: nhiên liệu tăng 4,12%; dịch vụ giao thông công cộng tăng 0,33%. Cụ thể: xăng tăng 4,12%; dầu diesel tăng 5,37% so với tháng trước.

Giá xăng dầu biến động theo các kỳ điều hành xăng dầu của Bộ Công Thương, trong tháng 6 là 04 lần.

7. Hàng hóa và dịch vụ khác

Chỉ số giá nhóm hàng hóa và dịch vụ khác giảm nhẹ 0,03% so với tháng trước, giảm chủ yếu ở nhóm hàng hóa và dịch vụ cho cá nhân giảm 0,11%, cụ thể mặt hàng đồ trang sức giảm 5,97% do ảnh hưởng của giá vàng trong nước giảm.

Giá Vàng và Đô la

Chỉ số giá Vàng giảm 3,38% so với tháng trước. Trong tháng 6 năm 2025 giá vàng bình quân dao động quanh mức 11.429.000 đồng/chỉ vàng 99,99%.

Chỉ số giá Đô la Mỹ tăng 0,22% so với tháng trước. Trong tháng 6 năm 2025 giá USD bình quân trên thị trường dao động quanh mức 26.203 VNĐ/USD.

III. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÔNG TÁC QUẢN LÝ, ĐIỀU TIẾT GIÁ QUÝ II NĂM 2025

- Tình hình ban hành các văn bản quy phạm pháp luật: chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tiếp tục rà soát các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành về lĩnh vực giá, kịp thời kiến nghị sửa đổi, bổ sung nhằm bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống văn bản quy phạm pháp luật và kịp thời tổ chức thực hiện khi sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy chính quyền địa phương 02 cấp (hoạt động kể từ ngày 01/7/2025).

- Công tác định giá: giao nhiệm vụ cho các sở quản lý chuyên ngành, lĩnh vực, UBND cấp huyện tiếp tục tham mưu UBND tỉnh định giá hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá thuộc thẩm quyền ban hành đảm bảo theo quy định.

- Tình hình thực hiện kê khai giá: chỉ đạo tăng cường công tác quản lý nhà nước về kê khai giá, niêm yết giá, thu tiền theo giá niêm yết đối với các tổ chức kinh doanh hàng hoá, dịch vụ thực hiện kê khai giá; triển khai thực hiện rà soát danh sách tổ chức kinh doanh hàng hoá, dịch vụ thực hiện kê khai giá thuộc thẩm quyền theo quy định Luật Giá năm 2023.

- Công tác kiểm tra, thanh tra việc chấp hành pháp luật về giá: tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 1962/QĐ-UBND ngày 31/12/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng Ban hành Kế hoạch kiểm tra việc chấp hành pháp luật về giá, thẩm định giá trên địa bàn tỉnh Cao Bằng năm 2025; tăng cường các hoạt động kiểm tra, kiểm soát để kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, khắc phục các

tồn tại, thiếu sót, xử lý nghiêm theo thẩm quyền các trường hợp vi phạm pháp luật về giá đối với các đơn vị hoạt động sản xuất kinh doanh thương mại trên địa bàn tỉnh.

IV. DỰ BÁO GIÁ THỊ TRƯỜNG THÁNG 7 NĂM 2025

- Dự báo mặt hàng thay đổi theo thị trường thế giới: xăng dầu, vàng, đô la.
- Mặt hàng có xu hướng tăng nhẹ: lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng, văn hóa, giải trí và du lịch....
- Mặt hàng có xu hướng ổn định: y tế, thức ăn chăn nuôi, giáo dục,...

V. BIỆN PHÁP QUẢN LÝ, ĐIỀU TIẾT GIÁ THÁNG 7 NĂM 2025

- Tiếp tục giám sát chặt chẽ biến động giá cả thị trường, đặc biệt là các mặt hàng lương thực, thực phẩm thiết yếu của người dân; giám sát thị trường hàng hóa tại các chợ đầu mối, trung tâm mua sắm, siêu thị không để xảy ra tình trạng đầu cơ nâng giá, xử lý nghiêm các hành vi lợi dụng tình trạng khẩn cấp, sự cố, thảm họa, thiên tai, dịch bệnh để tăng giá bán hàng hóa, dịch vụ bất hợp lý nhằm trục lợi; tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường và báo cáo giá thị trường trên địa bàn theo đúng quy định.

- Tăng cường triển khai hiệu quả và giám sát thực hiện các biện pháp kê khai giá, niêm yết giá; công khai thông tin về giá; tổ chức thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về giá, kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, khắc phục những điểm còn hạn chế, bất cập, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm.

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, đảm bảo kịp thời, minh bạch thông tin về giá, nhất là diễn biến giá các vật tư quan trọng, các mặt hàng thiết yếu liên quan đến sản xuất và đời sống người dân để hạn chế gia tăng lạm phát kỳ vọng, ổn định tâm lý người tiêu dùng.

Trên đây là Báo cáo giá thị trường tháng 6, quý II, 06 tháng đầu năm 2025 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng, UBND tỉnh Cao Bằng báo cáo Bộ Tài chính xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (b/c);
- Sở Tài chính;
- UBND các xã, phường;
- VP UBND tỉnh: LĐVP; CVTH;
- Lưu: VT, TH_(ĐT).

**TL. CHỦ TỊCH
CHÁNH VĂN PHÒNG**

Dương Hùng Dũng